

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 357/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ trụ sở: số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường S – Chức vụ: nhân viên
(Văn bản ủy quyền số 13/UQ-QLN.24 ngày 20/4/2024)

- *Bị đơn*: Ông Phí Mạnh K, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1977.

Cùng địa chỉ: tổ 3, khu 3, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Hoàng P, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ 4, khu 1, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ:

Ngân hàng TMCP A và ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ cùng thống nhất chấm dứt thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.2241.280622 ngày 08/4/2022 ký giữa Ngân hàng TMCP A với ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ.

Tính đến hết ngày 07/05/2025, ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: 7.223.551.272 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm hai*

mười ba triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc là 5.467.607.999 đồng, lãi trong hạn là 170.854.936 đồng, lãi quá hạn là 1.585.088.337 đồng.

Kể từ ngày 08/05/2025 cho đến khi trả hết nợ, ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.2722.080422 ngày 08/04/2022, Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN- STK:359155179 ngày 09/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.2241.280622 ngày 05/07/2022, Khế ước nhận nợ số: 02/KUNN – STK: 374845019 ngày 10/10/2022, và Khế ước nhận nợ số: 03/TKV 384130199 ngày 05/01/2023.

Chậm nhất đến ngày 30/09/2025, ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số nợ tính đến ngày 07/05/2025 là 7.223.551.272 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, hai trăm bảy mươi hai đồng*), trong đó: nợ gốc là 5.467.607.999 đồng, lãi trong hạn là 170.854.936 đồng, lãi quá hạn là 1.585.088.337 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/05/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.2722.080422 ngày 08/04/2022, Khế ước nhận nợ số: 01/KUNN- STK: 359155179 ngày 09/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số CAP.CN.2241.280622 ngày 05/07/2022, Khế ước nhận nợ số: 02/KUNN – STK: 374845019 ngày 10/10/2022, và Khế ước nhận nợ số: 03/TKV 384130199 ngày 05/01/2023.

Trường hợp ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Ô số 77 lô 2 Quy hoạch khu dân cư T, Phường C, Thị xã P (nay là thành phố P), Tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: Đ 884964, vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số: 1412 QSDĐ/ do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/6/2004. Cập nhật chuyển nhượng cho bà Trần Thị Đức ngày 07/04/2022 theo hồ sơ lưu số: 1982 căn cứ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: CAP.BĐCN.342.080422 ngày 08/04/2022, Phiếu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 08/04/2022, Văn bản thỏa thuận vợ chồng ngày 05/04/2022 và Cam kết thế chấp tài sản ngày 08/04/2023 để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả hết toàn bộ nợ thì ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ vẫn phải trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A cho đến khi trả nợ xong.

2.2. Về án phí:

Bị đơn ông Phí Mạnh K, bà Trần Thị Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 57.611.775 đồng (năm mươi bảy triệu sáu trăm mười một nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí 57.408.000 đồng (Năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng) cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001368 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Phí Mạnh K và bà Trần Thị Đ chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Ông Phí Mạnh K và bà Trần Thị Đ có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP A 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hương